

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Tuyết Mai.
2. Địa chỉ: Số nhà 355, Tò dân số Phan Thiết 14, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 07 - 21 giờ các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số GP/HV/Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Đỗ Thị Ngọc Mai	0002369/TQ-CCHN QĐ Số 630/QĐ-SYT ngày 17/10/2013 của SYT về bổ sung hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt. QĐ Số 652/QĐ-SYT ngày 05/09/2018 của SYT về bổ sung hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh khoa Nội/Hội sức cấp cứu, Siêu âm.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK Nội, Nhi, Răng hàm mặt, Hội sức cấp cứu, Siêu âm,	0700-1700;T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	ThS, Bác sỹ Phụ trách chuyên môn, KCB Nội -Nhi, Răng Hàm Mặt; Chẩn đoán hình ảnh Hội sức cấp cứu		
2	Đỗ Công Tuyển	0002366/TQ-CCHN QĐ số 357/QĐ-SYT ngày 28/03/2019 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Xquang	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK Chẩn đoán hình ảnh về x-quang	0700-1700;T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Nội tổng hợp, Chẩn đoán hình ảnh		
3	Đỗ Thị Ánh Tuyết	0002341/TQ-CCHN QĐ số 735/QĐ-SYT của SYT về việc bổ sung Phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi, nội soi tiêu hóa, Siêu âm.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nội/Nhi/Nội soi tiêu hóa/Siêu âm/Mắt	0700-1700;T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Nội - Nhi khoa, Nội soi tiêu hóa, Mắt;Chẩn đoán hình ảnh, Cấp cứu		
4	Tô Đoàn Hồng	0003137/TQ-CCHN Số 420/QĐ-SYT ngày 19/05/2021 bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Chẩn đoán hình ảnh (Theo Quyết định số 36/QĐ-PKTM ngày 10/02/2022 của PKĐK Tuyết Mai).	07h00-21h00, T2T3T4T5T6T7CN	Bác sỹ KCB Đa khoa, chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp, Chẩn đoán hình ảnh		
5	Vũ Minh Thịnh	0003175/TQ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	0700-1700;T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Chuyên khoa Xét nghiệm		
6	Dương Văn Phúc	000400/TQ-CCHN Số 571/QĐ-SYT ngày 22/06/2017Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn bác sỹ khám bệnh chữa bệnh ngoại khoa.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Ngoại khoa	0700-1700;T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ Ngoại khoa		

STT	Họ và tên	Số GP/PHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
7	Nguyễn Tuyết Hà	003392/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB CK YHCT		
8	Trần Thị Tô Anh	000102/TQ-CCHN Số 20/6/QĐ/SYT Ngày 28/02/2017 Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Nội soi và điều trị các bệnh lý thông thường về Tai mũi họng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Y học cổ truyền; Tai Mũi Họng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB chuyên khoa Nội - Y học cổ truyền - Tai mũi họng		
9	Hoàng Thị Bích Lâm	003826/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm (QĐ số 35/QĐ-PKĐKTĐM ngày 01/9/2021)	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Nội khoa/ Chẩn đoán hình ảnh		
10	Nguyễn Hải Đăng	004391/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mất	07h00-21h00; T2T3T4T5T6T7CN	Ts/Bác sỹ Răng Hàm Mất		
11	Trần Kim Oanh	0001825/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa/CK PHCN, Khám sản khoa	07h00-21h00; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sỹ KCB đa khoa khám sản khoa/CK PHCN		
12	Phạm Đức Thắng	003766/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Siêu âm tổng quát, siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, siêu âm tim - mạch, đọc phim XQ lồng ngực thẳng nghiêng, đọc phim cắt lớp vi tính lồng ngực	07h00-21h00; T2T3T4T5T6	Bác sỹ KCB Nội tổng hợp; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Thăm dò chức năng	07h30 - 17h00 T7CN tại Trung tâm TC VNVC	
13	Bùi Thị Bích Hạnh	250002/CCHN-BQP QĐ số 4287/QĐ-BQP ngày 31/12/2020 V/v cấp điều chỉnh, cấp lại CCHN và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, chuyên khoa Da liễu.	Khám chữa bệnh đa khoa: KCB Nội Khoa-Da liễu, Siêu âm; Nội soi Tai mũi họng; Điện tim (Theo Quyết định số 34/QĐ-PKĐKTĐM ngày 13/3/2021 của PKĐKTĐM)	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ khám Nội khoa-Da liễu; Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Thăm dò chức năng; Cấp cứu		
14	Lương Thị Hòa	002517/TQ-CCHN QĐ số 80/QĐ-SYT V/V bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa ngày 16/01/2017.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao/Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KCB Nội Khoa/Khám bệnh, chữa bệnh vật lý trị liệu phục hồi chức năng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp; Lao; TMH; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
15	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	003394/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mất	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ Khám bệnh chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mất		
16	Nguyễn Ngọc Sơn	240042/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh đa khoa	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Bác sỹ		
17	Đỗ Đức Hiệp	000022/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số GP/HN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Hà Thị Mai Hương	0001014/TQ-CCHN Số 242/QĐ-SYT Bộ xung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa cấp ngày 07/05/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD/Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-2100 T213141516TCN	Bác sỹ Phụ sản, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Thăm dò chức năng, Ngoại, Cấp cứu	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
19	Nguyễn Mạnh Mùi	003868/HAG-CCHN Số: 528/QĐ-SYT ngày 17/6/2016 Phạm vi chuyên môn được bổ xung: Chẩn đoán hình ảnh (đọc phim cắt lớp vi tính ngực) Số: 959/QĐ-SYT ngày 23/10/2018 Phạm vi chuyên môn được bổ xung: Thực hiện kỹ thuật chụp và đọc phim Xquang cơ bản.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chẩn đoán hình ảnh (đọc phim cắt lớp vi tính ngực)/Thực hiện kỹ thuật chụp và đọc phim Xquang cơ bản	0700-2100 T213141516TCN	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
20	Đào Thị Minh Khoát	0002326/TQ-CCHN Số 53/QĐ-SYT ngày 14/01/2016 Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ xung: Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội nhi/khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa-KHHGD	0700-1700 T213141516	Bác sỹ Nội tổng hợp, Nhi, Phụ sản	Từ 17h00-21h00 T213141516 Tư 07h00-21h00 T7CN Tại PK Sản phụ khoa 282	
21	Hoàng Văn Thiện	0001797/TQ-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	0700-1700; T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Chẩn đoán hình ảnh		
22	Hoàng Thị Tuyết	002505/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi họng	0700-1700; T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB chuyên khoa Tai Mũi Họng		
23	Đỗ Thị Thu Hà	000144/TQ-CCHN QĐ số 576/QĐ-SYT ngày 14/08/2018 của SYT về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Siêu âm tổng quát, nội soi tại mũi họng.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội-Nhi, chuyên khoa Nội, Siêu âm tổng quát, Nội soi Tai Mũi Họng	0700-1700; T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB chuyên khoa Nội - Nhi - Tai Mũi họng; Chẩn đoán hình ảnh		
24	Đoàn Mạnh Quân	003452/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	0700-1700; CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Chẩn đoán hình ảnh		
25	Nguyễn Thế Hiến	0002368/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa: Chẩn đoán và điều trị một số bệnh Da liễu thông thường (Theo Quyết định số 02/QĐ-PKTM ngày 11/3/2022 của PKĐK Tuyết Mai)	0700-1700; T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB đa khoa, Da liễu		
26	Nguyễn Tiến Nam	000637/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	0700-1700; CN + Thời gian ngoài giờ	Kỹ thuật viên		
27	Hoàng Văn Sự	003820/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	0700-1700; CN + Thời gian ngoài giờ	Kỹ thuật viên		
28	Nguyễn Thị Ngọc Bích	0004330/PT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Mắt	Tư 0700-2100 T7CN Tư 17h-21h T213141516	Bác sỹ	0700-1700 T213141516 Tài trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang	

STT	Họ và tên	Số GPIN/Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
29	Đoàn Trang Nhung	003179/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 0700-2100 T7CN Từ 17h-21h T2T3T4T5T6	Bác sĩ Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	0700-1700 T2T3T4T5T6 Tại Trạm Y tế xã Ý La	
30	Lưu Mạnh Hùng	003057/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Từ 17h-21h T2T3T4T5T6 Từ 0700-2100 T7CN	Bác sĩ Da liễu	0700-1700 T2T3T4T5T6 Tại trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang	
31	Hoàng Thị Hà Tuyên	000266/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi/chuyên khoa PHCN	Từ 17h-21h T2T3T4T5T6 Từ 0700-2100 T7CN	Bác sĩ Nội- Nhi, chuyên khoa PHCN	Đang làm việc tại BV Phổi tỉnh Tuyên Quang từ 7h00 - 17h00 T2T3T4T5T6	
32	Đoàn Thị Mai Lan	0001829/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	07h00-21h00 T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
33	Nguyễn Thị Hòa	0001293/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sĩ		
34	Nguyễn Văn Tuấn	000344/TQ-GPHN	Điều dưỡng	0700-1700 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
35	Lâm Thị Oanh	003539/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Y sĩ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sĩ		
36	Phạm Thị Tân	000514/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
37	Nguyễn Phương Duyệt	004343/TNG-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Y sĩ/ Điều dưỡng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sĩ		
38	Nguyễn Việt Nga	000744/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Y sĩ Chăm sóc	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng, Y sĩ Chăm sóc		
39	Lê Thị Hiền	000505/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
40	Đặng Thị Tân	0001031/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
41	Lê Thị Bích	003410/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Nữ hộ sinh	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Nữ hộ sinh		
42	Nguyễn Thu Trang	003964/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sĩ		

STT	Họ và tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
43	Nông Văn Hề	000822/TQ-CCHN Số 573/QĐ-SYT T. Quảng ngày 19/08/2018 Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn : thực hiện kỹ thuật chụp X quang.	Quy định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức y tế điều dưỡng: Thực hiện kỹ thuật chụp X quang.	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sỹ Chẩn đoán hình ảnh		
44	Nguyễn Thị Ương	000456/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Hộ sinh		
45	Đoàn Thị Trà Giang	004072/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
46	Trần Thị Hương	004120/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
47	Trần Huy Hoàng	004121/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
48	Nguyễn Kiều Oanh	003040/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ thực hiện kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền theo QĐ số 44/QĐ-PKTM ngày 05/8/2022.	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sỹ		
49	Nguyễn Thị Minh Tâm	000247/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
50	Lê Thị Thảo	004213/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
51	Lê Văn Cường	004269/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ 07h00-21h00	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng		
52	Vũ Thị Bình	1313/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	1213T4T5T6T7CN	Dược sỹ DH		
53	Nguyễn Thị Nhã Phương	1254/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	07h00-21h00 1213T4T5T6T7CN	Dược sỹ DH		
54	Trần Thụy Hạnh	955/TQ-CCHN-D-SYT-TQ	Dược sỹ	0700-1700.T213T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Dược sỹ		
55	Nguyễn Phương Thảo	003851/TQ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Trong và ngoài giờ hành chính từ 1213T4T5T6T7CN	CK xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
56	Nguyễn Ngọc Yến	004538/TQ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Trong và ngoài giờ hành chính từ T2T3T4T5T6T7CN	CK xét nghiệm		
57	Hoàng Thị Tinh	000351/TQ-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Y sý Y học cổ truyền	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Y sý		
58	Trương Thị Bích	000204/TQ-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng		
59	Đinh Thị Lan	002663/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 QĐ mã chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng		
60	Vũ Thị Nhiều	000599/TQ-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng		
61	Trương Thị Hương	000249/TQ-GPHN	Điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
62	Nguyễn Văn Nam	000111/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	0700-1700 T2T3T4T5T6T7CN	Y sý	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 11 năm 2025
 Người chịu trách nhiệm chuyên môn
 ký thay mặt của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
 (Ký và ghi rõ họ tên)

